



Họ và tên:

Thứngày tháng.... năm 20....

Lớp: 1A.....

PHIẾU ÔN TẬP VIOLYMPIC TOÁN – VÒNG 5

Bài 1: Ghép cặp các ô có giá trị bằng nhau theo thứ tự tăng dần.

$1 + 5$	$1 + 2$		
$3 + 1$	$2 + 5$		
$3 + 4$	$2 + 1$		
$3 + 6$	$2 + 7$		
$2 + 2$	$3 + 3$		

Bài 2: Điền vào chỗ chấm cho thích hợp.

Câu 1:



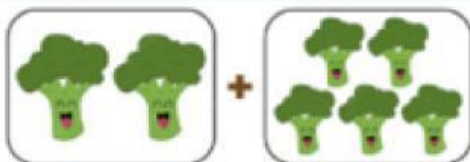
Số thích hợp điền vào chỗ chấm là

Câu 2:



Số thích hợp điền vào ô trống là

Câu 3:



$$\square + 5 = 7$$

Số thích hợp điền vào ô trống là

Câu 4:

$$4 + 3 + 2 = \dots$$

Số thích hợp điền vào chỗ chấm là

Câu 5:



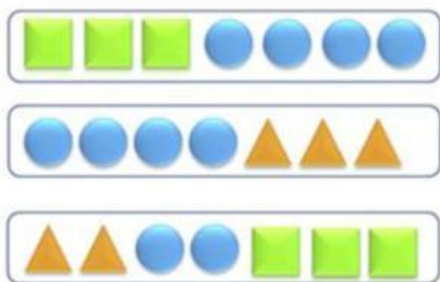
Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm là

Câu 6:



Trên bàn có quả táo, gồm 5 quả táo đỏ và 2 quả táo xanh.

Câu 7:



Có tất cả hình tròn ở hình vẽ bên.

Câu 8:



Kết quả của phép toán ở hình tam giác là

Câu 9:

$$\square + 1 = 9$$

Số thích hợp điền vào ô trống là

Câu 10:

$$6 + \dots = 9$$

Số thích hợp cần điền vào chỗ chấm là

Bài 3: Chọn đáp án đúng.

Câu 1: Chọn phép so sánh đúng trong các phép so sánh dưới đây:

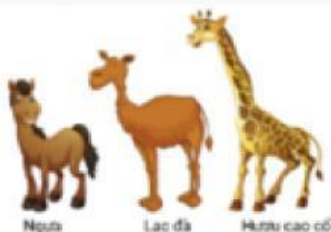
$7 < 9$

$7 < 6$

$7 > 9$

$7 = 9$

Câu 2: Con vật nào cao nhất trong hình vẽ sau.

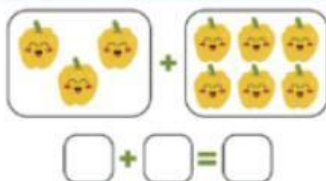


Hươu cao cổ

Ngựa

Lạc đà

Câu 3: Hình vẽ sau minh họa phép tính nào dưới đây:



$3 + 5 = 6$

$2 + 6 = 8$

$4 + 4 = 8$

$3 + 6 = 9$

Câu 4: Phép tính nào sau đây có kết quả nhỏ nhất?

$5 + 1$

$2 + 6$

$3 + 4$

$5 + 2$

Câu 5: Phép tính nào có cùng kết quả với phép tính $3 + 5$?

$5 + 5$

$4 + 4$

$6 + 4$

$2 + 7$

Câu 6: Chọn số thích hợp điền vào chỗ chấm.

$4 + \dots < 8$

5

3

4

6

Câu 7: Chiếc bút chì nào dài nhất trong 3 chiếc sau?

Bút 1 

Bút 2 

Bút 3 

Bút 1

Bút 2

Bút 3

Ba chiếc dài bằng nhau.

Câu 8: Số hình chữ nhật số hình tròn.



ít hơn

bằng

nhiều hơn

không so sánh được

Câu 9: Bên tay trái bạn Minh là bạn nào?



Tuấn

Thủy

An

Minh

Câu 10: Bên tay phải của bạn Bình có hình nào?



Hình tam giác màu đen

Hình vuông màu đen

Hình chữ nhật màu vàng

Hình tròn màu xanh